

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 12/9/2023

*V/v Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thiện

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu, ông Bùi Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân TP. Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLPT – HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐ-PT ngày 31/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Quang D, sinh năm 1977, (có mặt).

Trú tại: xóm Xuân Đăng 2, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1991, (có mặt).

Trú tại: thôn Phúc Trung, xã Nam Phúc Thắng, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Bùi Hoàng Linh Chi - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hà Châu thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:

Anh Đỗ Quang D và chị Nguyễn Thị V giải quyết ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 58/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Trong quyết định trên đã giao con Đỗ Tuyết N, sinh ngày 14/12/2015 cho anh Đỗ Quang D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Sau đó chị

Nguyễn Thị V có đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con gửi Tòa án nhân dân thành phố Sông Công. Tại bản án số 10/2018 ngày 17/7/2018 Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử đã trực tiếp giao con Đỗ Tuyết N, sinh ngày 14/12/2015 cho chị V. Tại bản án phúc thẩm số 23/2018 ngày 27/9/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và giữ nguyên bản án sơ thẩm giao con cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Ngày 13/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên nhận đơn thông báo chuyển đơn khởi kiện của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công chuyển đến của anh Đỗ Quang D về việc Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Từ khi con về ở với chị V anh D vẫn thường xuyên vào thăm nom con chung, quá trình vào thăm con thì bị chị V ngăn cản. Anh là người nuôi cháu Đỗ Tuyết N từ lúc 8 tháng tuổi cho đến ngày 9/8/2022 chị V đưa con về nuôi. Hiện nay anh có việc làm ổn định thu nhập mỗi tháng 8.000.000đ-10.000.000đ/tháng, trường học gần nhà anh đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng cháu N trưởng thành. Hơn nữa bản thân anh chưa lấy vợ. Anh yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và không yêu cầu chị V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến trình bày của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Quang D đã giải quyết ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 58/2017/QDST-HNGĐ ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Trong quyết định trên đã giao con Đỗ Tuyết N, sinh ngày 14/12/2015 cho anh Đỗ Quang D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật chị V thường xuyên đến thăm con thì bị bà nội ngăn cản. Sau đó chị Nguyễn Thị V có đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con gửi Tòa án nhân dân thành phố Sông Công. Tại bản án số 10/2018 ngày 17/7/2018 Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử đã trực tiếp giao con Đỗ Tuyết N, sinh ngày 14/12/2015 cho chị V. Tại bản án phúc thẩm số 23/2018 ngày 27/9/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và giữ nguyên bản án sơ thẩm giao con cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Tuy Nền từ khi bản án có hiệu lực pháp luật anh D không tự nguyện giao con cho chị V. Do đó, chị V đã làm đơn đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, qua một quãng thời gian rỗng rã gần 5 năm thì đến tháng 8/2022, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên cưỡng chế mới giao được con cho chị V. Từ khi cháu N về đây sống với chị đảm bảo tốt điều kiện nuôi cháu N trưởng thành, chị V có thu nhập ổn định, có nhà cửa riêng, cháu N đi học gần trường việc đi học đưa đón cháu N thuận tiện, phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần. Nay anh Đỗ Quang D làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn chị không đồng ý.

Tại bản án sơ thẩm số 08/HNGĐ-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên : Căn cứ vào Khoản 1, 2 Điều 21; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 262, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 81, 82, 83 và Điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Quang D về thay đổi người trực tiếp nuôi con: Buộc chị Nguyễn Thị V phải giao cháu Đỗ Tuyết N (Giới tính: Nữ) sinh ngày 14/12/2015 cho anh Đỗ Quang D được trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, trong hạn luật định bị đơn Nguyễn Thị V kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự. Sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm đề nghị HĐXX đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 BLTTDS năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị V, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 08/2023/HNGĐ-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Quang D, tiếp tục giao cháu Đỗ Thị Tuyết N cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Đỗ Quang D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận, HĐXX thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định và nộp tạm ứng án phí, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên trong hạn luật định được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung

Xét về nội dung kháng cáo của bị đơn, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án hai bên đương sự trình bày Nêu vấn đề có nội dung không tốt đối với nhau, nhưng xét toàn bộ hồ sơ vụ án thì có căn cứ để khẳng định nội dung như sau:

Thực tế cháu Đỗ Tuyết N sinh ngày 14/12/2015 đến nay đã khoảng 8 tuổi mà anh D đã trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con khoảng 7 năm đầu đời, trong đó khoảng 3 năm đầu được chị V thỏa thuận giao con cho anh D nuôi và khoảng 4 năm kế tiếp thì trên quyết định của Tòa án ngày 17/7/2018 thì chị V trực tiếp nuôi, nhưng trên thực tế là anh D trực tiếp nuôi dưỡng đến ngày 4/6/2021 anh D và chị V lập biên bản thỏa thuận giao nhận cháu N để cho chị V đưa cháu N về chơi 1 tháng sau đó chị V đưa cháu N về trả cho anh D (tại BL 23) và anh D tiếp tục nuôi cháu N đến tháng 8 năm 2022 thì chị V làm đơn yêu cầu thi hành án và đã cưỡng chế để đưa cháu N về nuôi. Như vậy chị V đã hai lần tự nguyện giao con cho anh D nuôi dưỡng.

Chị V xuất trình cho Tòa giấy khám sức khỏe của cháu N về việc cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, bản khai của cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ, được chị V (mẹ) ký tên xác nhận vào ngày 16/3/2022. Thời điểm này cháu đang ở với anh D, chị V không tiếp cận với cháu N, cháu N chưa từng ở với anh Thành (bố dượng) nhưng cháu ghi là “bố dượng rất tốt với con”

Chị V hiện nay đang mang thai con thứ 3 khoảng một tháng nữa là sinh và cũng đang nuôi thêm một người con riêng của chồng nữa như vậy sau khi sinh con chị V trực tiếp nuôi tổng cộng là 4 con nhỏ, trong đó cháu lớn nhất 11 tuổi, chồng chị V đi làm lao động ở nước ngoài theo sao kê số tài khoản của chị V cung cấp thì từ ngày 1/5/2023 đến ngày 9/9/2023 anh Trần Đăng Thành chuyển cho chị V hai lần số tiền 30.828.000 đ như vậy mỗi tháng khoảng 8 triệu đồng.

Hiện tại mẹ con chị V đang sinh sống cùng nhà của bố mẹ chồng, tại phiên tòa chị V khai bố mẹ chồng nói sẽ cho chị nhà.

Tại phiên tòa chị V khai sau khi sinh chị vẫn chăm sóc tốt cho 4 con và chị sẽ nhờ bố mẹ chồng giúp đỡ.

Vụ án đã phải mở đến lần thứ 3 mới xét xử được vì hai lần trước đó chị V không đủ sức khỏe để tham gia phiên tòa nên chị xin hoãn.

Còn đối với anh D thu nhập mỗi tháng khoảng từ 8 đến 10 triệu đồng, nhà gần trường học từ khi sinh ra đến khi bị cưỡng chế đưa cháu N đi về với mẹ thì hai bố con ở cùng nhà với ông bà nội vui vẻ hạnh phúc đến nay anh không kết hôn với ai chỉ toàn tâm chần sóc nuôi con, anh nộp cho Tòa bản di chúc cha mẹ tặng cho đất và tài sản trên đất cho anh.

Trong thời gian một năm cháu N về ở với chị V, anh D nhớ con vào thăm rất Nều lần đều bị gia đình chị V cản trở, anh có quay video nộp cho Tòa, thậm chí bị người nhà, chị V đánh đập phải nhập vào trạm y tế xã có xác nhận của trạm y tế gò má trai bị sưng, trầy xước da vùng cổ, ở vùng môi bị bầm tím. Tuy Nều chị V khai tại phiên tòa phúc thẩm: người nhà chị V đánh anh D là vì anh D có ý định bế con chạy nên bị xô xát gây ra như vậy.

Trong đơn và tại phiên tòa anh D trình bày, anh vào thăm con, bố để chị V ra giá đưa cho ông 2 tỷ thì cho anh đưa con về nhưng anh không nhất trí. Tuy Nền theo lời khai của chị V tại phiên tòa phúc thẩm thì việc đó là do bố để của chị say rượu.

Ngoài ra anh D còn đưa loa và điện thoại bật đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa anh và cháu N với nội dung là cháu sợ mẹ cho Hội đồng xét xử nghe.

Theo đơn trình bày và tại phiên tòa anh D khai những lần anh đến thăm con bị chị V ngăn cản và gây khó khăn cho việc thăm nom con, cụ thể:

Ngày 11/8/2022 anh có gọi điện thoại vào gặp con nhưng cháu nói con sợ mẹ V (có ghi âm)

Ngày 15/11/2022 anh vào thăm con, chị V kéo dài thời gian bảo anh ngồi chờ ngoài sân sau đó chị gọi một số người đến tổ chức đánh anh D tại nhà. Sau đó chị V cho con ra anh bế được 2 phút rồi bỏ con xuống sân nhà chạy thoát. Anh đã báo công an xã Nam Phúc Thắng, huyện Cẩm Xuyên.

Hội đồng xét xử nhận thấy trước đây khi cháu N còn nhỏ thì tình mẫu tử của chị V không cao trào như bây giờ nên chị đã thỏa thuận giao con cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng nay cháu đã 8 tuổi rồi thì tình mẫu tử của chị cao trào tột bậc nên chị tha thiết nuôi cháu N đến mức ứng bất biến, dĩ vạn biến để đưa cháu N về để chăm sóc cho bằng được chứ không phải như anh D khai tại phiên tòa phúc thẩm là: Chị V đưa cháu N về để bế em trông quán.

Với tình mẫu tử hiện nay cao trào tột bậc như vậy nên chị khẳng định tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù chị sắp sinh con, là sản phụ nhưng chị cũng có thể chăm sóc tốt cho 4 con, có gì khó khăn chị nhờ bố mẹ chồng giúp đỡ.

Khi con gái Đỗ Tuyết N còn nhỏ thì chị V đã đồng ý để con lại cho anh D chăm sóc nuôi dưỡng. Cháu ở với bố và ông bà nội, đó là khoảng thời gian nuôi con vất vả nhất, tình cảm gắn kết bố con đã lâu. Có những lúc trời đổi gió, con ốm đau anh D đều một mình vượt qua, anh đã chứng kiến những cái lật đầu tiên, những bước đi chập chững, những chiếc răng sữa mọc đầu tiên và nét chữ đầu đời của cháu dần dần cho đến mãi cho đến 7 năm ròng rã. Khi giai đoạn chăm bẵm khó khăn nhất anh đã vượt qua, cháu cũng đã lớn lên rất Nều. Đến nay anh đang đủ điều kiện và tha thiết nuôi con, không kết hôn nữa để tập trung vào việc chăm con, cháu N là nguồn động viên duy nhất trong cuộc sống của anh. Nếu tước đi nguồn động viên duy nhất này của anh thì làm cho anh cạn kiệt động lực sống, cho nên anh vừa trình bày vừa khóc cũng là điều đương Nền.

Anh D cho rằng cháu N viết đơn có nguyện vọng ở với mẹ là bị mẹ ép buộc, nhưng anh không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh vấn đề này.

Xét về cái tâm, cái tình Tòa cấp sơ thẩm giao cháu N cho anh D nuôi là phù hợp. Tuy Nền cháu N viết đơn trình bày nguyện vọng được ở với chị V và được chị V xác nhận vào đơn đây là ý kiến của cháu N. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình phải xem xét nguyện vọng của con từ 7 tuổi trở lên.

Xét quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 231/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên nhận định: Chị V và anh

D đều đủ điều kiện nuôi con, mặt khác cháu N có nguyện vọng ở với mẹ nhưng tòa sơ thẩm không tôn trọng ý kiến của con theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 84 Hôn nhân gia đình là đúng.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát.

[3]. Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 BLTTDS năm 2015

Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị V; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 08/HNGĐ-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Quang D, tiếp tục giao cháu Đỗ Thị Tuyết N cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2. Án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Đỗ Quang D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0008979, ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Xuyên.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị V không phải chịu án phí phúc thẩm; trả lại cho chị V 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00009056 ngày 25/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, THADS sơ thẩm
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thiện

